

BÀI 50.

4.

“Đi Tìm Thời Gian Đã Mất”.

Sàigòn, thứ Hai ngày 9/2/1976

Trời chiều quá đẹp. Con đường Tự Do dẫn từ nhà thờ Đức Bà xuống phố rộn ràng xe cộ. Giọng sinh hoạt của con người vẫn đang tiếp diễn, mang đầy tính chụp giựt. Vậy mà trong tôi sao cứ mãi vấn vương tư tưởng: *“Tất cả mọi thứ như vậy đều là giả tạo. Giả tạo đến nỗi nếu tôi nhắm mắt lại rồi mở mắt ra, không chừng sẽ thấy chung quanh chỉ còn là một bãi cát hoang vu.”*

Một tốp ba người công an Cộng Sản xuất hiện từ phía đường Công Lý. Cô chủ cái quán chúng tôi đang ngồi vội vàng quơ nhật các chiếc ghế nhỏ rải rác chung quanh, quy vào một chỗ. Tiếng quát tháo bằng giọng Hà Tĩnh nặng nề vọng tới từ các quán gần đó. Đầu óc tôi trở về thật nhanh với ý niệm chán ghét, ngày nào tôi đã dành cho đám GI Mỹ qua chiến đấu ở VN thập niên 1960.

Rời quán *café* ra “*vườn Luxembourg*”, tôi lặng lờ bình thản, nhưng còn Nguyễn thì rõ ràng dao động theo những điều vừa nhìn thấy.

Khi giờ gói bì cuốn bày ra trên thảm cỏ, tôi nghe Nguyễn nói:

“Yêu Nguyễn, Mãn tội quá! Uống rượu với nhau chưa tới hai đồng! Chùng nào Nguyễn có được hai trăm, Nguyễn đi tìm Mãn, dù ở đâu chẳng nữa, để mời Mãn uống tiếp.”

Tôi bủi môi:

“Nhưng Nguyễn cũng biết, chùng nào Nguyễn có hai trăm, hai ngàn hay hai triệu, *Mãn đã không còn là của Nguyễn*. Chỗ ngồi này phải nhường lại cho một người con gái khác.”

Đôi mắt Nguyễn tối sầm.

Chúng tôi cùng điên loạn như nhau, yêu nhau mạnh mẽ và chối bỏ niềm vui bên nhau cũng thật mạnh mẽ. *Luôn luôn cả hai vẫn nói đến điều tan vỡ và lúc nào cũng như nhắc nhở cho nhau một ngày rồi cũng phải cách xa.*

Nguyễn cười mà khuôn mặt không che giấu niềm đau đớn:

“Mai mốt Mãn bỏ Nguyễn, đi lấy ông già tỷ phú, Nguyễn sẽ gửi tặng Mãn một đôi câu đối chúc thật hay. ***Từ nay, ngày nào còn sống, Nguyễn còn nợ Mãn điều ấy.***”

Tôi lắc đầu:

“Nguyễn nợ Mãn hình hài Trần Sa và cuộc đời Nguyễn.”

Nguyễn kêu lên :

“Măn nói dóc!”

Tôi gật:

“Thật! Ngày nào chưa được Nguyễn trả nợ hai điều ấy, ngày đó Măn còn phải mang cái nghiệp phiêu bạt lang thang.”

Điều nói Nguyễn ngậm ngùi hẳn:

“Còn Măn, Măn nợ Nguyễn sự trẻ trung của định mệnh.”

Luôn luôn là vậy. Chúng tôi yêu nhau không bình thường như bao người trẻ tuổi. Phải nói đúng hơn, **từ tôi**, Nguyễn trở nên bi quan trong cái nhìn về hạnh phúc. Thoạt tiên chàng cũng có khuynh hướng đắp xây một hạnh phúc êm đềm với tôi, cho đến mùa Noel 1975 ở Dalat, khuynh hướng này sụp đổ.

[Ban sáng theo mẹ tôi đi bói quẻ Dịch. So hai tuổi tôi và tuổi Nguyễn, ông thầy bói mù bảo: ‘Cô và người này rất tâm đắc nhưng không ở đời với nhau được. Tuổi này chưa giữ được cô, dù có con với nhau cũng vẫn phải bỏ.’

Tôi không muốn tin mà vẫn cứ thấy buồn buồn trong bụng. Dẫu biết mình không mong được làm vợ Nguyễn nhưng cũng không muốn mất chàng, như đã từng nhiều lần tan vỡ trước kia.]

Buổi chiều sắp tắt trong công viên, Nguyễn cúi hôn lên môi tôi, cuồng nhiệt, xong lại nhìn tôi, ánh mắt đăm đăm cuốn xoáy, y hệt những ngày Noel trong bóng tối mờ nhạt của quán Tao Đàn, Nguyễn đã từng bao trùm tôi như vậy.

Lòng dạt dào xúc cảm, tôi không nghĩ rằng Nguyễn sinh ra đời để phải bị đau khổ (*nhất là đau khổ vì tôi*) như vậy. Đã hơn một lần, chàng nói đến nỗi sợ mất tôi; chiều nay điều ấy được phô bày rõ rệt trong đôi mắt.

Tôi ôm khuôn mặt chàng trong hai tay, tình cảm dịu dàng như của một người chị đang thương yêu vô cùng đưa em khờ dại.

Tôi cũng đang thương con người thanh tú trước mặt, chân thành, sâu sắc, bằng thứ tình như thế.

Nguyễn nhìn thật sâu vào tôi:

“Nơi Măn có những điều thật trái nghịch Nguyễn không thể nào hiểu nổi. **Trong tình yêu, Măn vừa rất thiết tha trọn vẹn, lại cũng vừa tàn nhẫn dứt bỏ.**”

Tôi cau mày:

“Nguyễn giải thích rõ hơn đi!”

Nguyễn cười:

“Ví dụ, đọc nhật ký viết về anh Ngọc, Nguyễn tự hỏi, sao Măn lại có thể bỏ đi khỏi Dalat sau khi đã chịu đựng và trải qua biết bao đau khổ gây ra từ người vợ và cả từ anh ấy?”

Tôi im lặng.

Chàng tiếp:

“Nguyễn phải nhận, Mẫn rất dịu dàng mềm mỏng, nhưng *những cá chất này chỉ được phô bày khi Mẫn yêu ai*. Còn ngoài ra, Mẫn thật quyết liệt cứng cỏi.”

Thế rồi, “*cá tính của người đàn bà*” được đưa ra làm đề tài câu chuyện. Nguyễn bảo rằng có khuynh hướng đi tìm một người vợ đầy nữ tính. Cười nhẹ, chàng tiếp:

“Còn Mẫn, Mẫn thông minh và hiểu biết hơn cả một người đàn ông từng trải. Trong Mẫn có quá nhiều nam tính.”

Xong, cất lời bào chữa ngay cho tôi:

“Nhưng Mẫn có những điều thật hay. Mẫn có tài và *Mẫn lại biết làm cho đàn ông yêu say mê*. Phải để cho kẻ khác có chút nào cái hay nữa chứ! Dồn cả sang Mẫn, thiên hạ còn ai hay nữa?”

Vậy là buồn, là héo hắt pha cùng nỗi thất vọng không ít trong tim.

Tôi không ngờ Nguyễn có những nhận định tế vi như thế. Chàng cần bàn tay xoa dầu khi đau yếu, cần người đàn bà kéo chăn lên tận cổ khi lạnh. Chàng đa cảm yêu đuối, trái nghịch hẳn với bản chất tôi, *hững hờ lãnh đạm*. Đây cũng là một khía cạnh so le trong định mệnh hai người.

Nguyễn lại nói đến trang nhật ký tôi bỏ anh Ngọc nằm một mình trong cơn bệnh để ra quán Tao Đàn đưa quà sinh nhật cho cô bạn gái; nhắc lại buổi chiều uống rượu với Mạnh và Nền, chàng say và lên cơn đau tim ở nhà chị Hoa, xong kết luận rằng chàng “*sợ sự tàn nhẫn đôi lúc*” của tôi.

Tôi kinh ngạc. Lần thứ nhất có một người nhìn ra được rõ rệt sự mâu thuẫn trong tâm hồn tôi, nhìn ra “*tính lãnh đạm vô tình*” đối nghịch thật sâu sắc với “*cả tấm lòng thiết tha bảo bọc*” tôi dành cho kẻ khác.

Trong tình yêu với Nguyễn và cả trong cuộc sống, tôi luôn luôn có một lỗi lầm to tát. **Đó là sự im lặng trước bất cứ ngộ nhận nào bị gán cho mà không muốn giải thích hay bào chữa điều gì cho mình.**

(Nhớ, có lần chàng nói: “Mẫn đâu phải Kinh Kha. Uống rượu với một người không phải Kinh Kha, không khoái được. Nguyễn có một chục thằng bạn và cả một chục thằng ai cũng đều là Kinh Kha hào sảng.” Lần ấy tôi nghe tổn thương dữ dội, trong lòng đau nhói. Nhưng cũng từ khi ấy, rơi trở lại vào cái mặc cảm bơ vơ trước Nguyễn, tôi đã chối từ mãi mãi vai trò Kinh Kha bên cạnh chàng).

Chiều nay câu chuyện nữ tính và nam tính lại thêm một lần đẩy tôi xuống cái hố bơ vơ cố hữu. Tôi cúi đầu im lặng. Tự biết trong con người mình, bản chất nữ tính *không phải là thiếu sót...* Vấn đề chỉ là *không biết tìm đâu cho ra một con người có đủ khả năng khai thác và làm lớn mạnh phần nữ tính* kia thôi.

Tuy nhiên cũng chiều nay, khi nghe Nguyễn nhắc đến người con gái đầy nữ tính nào đó cạo gió giùm chàng trong một cơn say, tôi đã vụt trở lại tâm trạng của "cái lần chối nhận mãi mãi vai trò Kinh Kha bên cạnh Nguyễn". Tâm tư đâm thành ngạo mạn, tôi nhìn Nguyễn mà không nói gì. ***Nguyễn chưa hiểu được tôi như chàng vẫn nghĩ.*** Và sao thật buồn theo ý tưởng rằng "Suốt cả cuộc đời, tôi vẫn mãi cô đơn khi chẳng thể nào gặp được người đàn ông mạnh mẽ hơn tôi".

Chùng như áy náy theo sự lạnh lẽo của tôi, Nguyễn e dè hỏi:

"Măn nghĩ gì vậy?"

Tôi lắc đầu không đáp.

Giọng Nguyễn dồn dập:

"Có phải Măn buồn Nguyễn?"

Tôi vẫn lắc đầu, hồi lâu mới chậm rãi đáp:

"Trong một định mệnh đầy những bão tố lúc nào cũng phải chống đỡ nghịch cảnh như của Măn, *làm sao Măn có thể tự giữ lại cho mình cái nữ tính như Nguyễn vừa nói?* Bà Ngoại mà đau, Măn là đứa con duy nhất không tỏ lộ cảm xúc mặc dù lòng Măn còn đau nhiều hơn nữa."

Nguyễn hỏi lại:

"Măn buồn Nguyễn?"

Tôi cười mỉm:

"Măn không buồn Nguyễn, mà chỉ buồn cho chính Măn khi chiều nay từ Nguyễn mà Măn càng nhận biết rõ hơn cái điều từ lâu Măn mừng tượng."

Nguyễn trông dường như đang chờ đợi.

Tôi nói tiếp:

"Măn sẽ không bao giờ tìm ra hạnh phúc giữa cuộc đời này."

□

"À la Recherche du Temps Perdu..."

Sàigòn, thứ Ba ngày 10/2/1976

Đêm nay nằm suy nghĩ bâng quơ, định viết cho nàng nhiều lần nhưng sao đầu óc rỗng không quá. Tự dưng ta thêm đi Dalat một tuần, liền ngay ngày mai chẳng cho ai biết, ngay cả nàng nữa. Ta mơ màng đến những đêm ngồi một chốc bên ngọn đèn vàng vọt, viết cho Trân Sa, cho nàng. Ta cảm thấy mình đang bí lối cùng cực.

Buổi sáng, ý định bỏ Sài Gòn về Dalat quy ẩn trồng hoàng lan sao thật mãnh liệt trong óc. Ngồi uống café với người bạn mà ta chỉ nhớ đến nàng duy nhất. Chưa khi nào ta thấy mình yếu đuối như vậy. Ta mơ mộng xa xăm... Thấy mình về Dalat, sống an ổn bằng nghề trồng hoa. Buổi sáng chăm hoa, đi dạy. Buổi chiều ta sẽ làm gì đó tùy theo sự đòi hỏi của cuộc sống. Điều cần thiết là tâm tư phải thật an ổn. Ta chưa già nhưng sao tâm hồn từ lâu đã nghe mệt mỏi. Những hôm gần Tết về Dalat cru mang ý định này thật đầy trong óc, phác họa thật linh động một cuộc sống ước mơ.

Nhớ hôm nào nói chuyện với nàng về Dalat như một vùng đất cho cuộc sống lâu dài, nàng đã bảo, giọng rầu rĩ:

"Thật quái quỷ, hai người nàng yêu là ta và anh Ngọc đều ở Dalat!"

Ta biết nàng yêu Dalat như một quê hương thứ hai, nàng đã từng chọn Dalat như một vùng đất có thể sinh sống... Nhưng nàng lại bảo:

"Ở một đất không thể có hai vua!"

Chiều nay, ta và nàng chiều nhau không khéo, ta chiều nàng không khéo, đến nỗi phải gỡ mình ra khỏi sự hiểm hóc khó chịu bằng nhiều điều ta thấy thật áy náy khi nghĩ lại. Ta thật sợ những cái như vậy, muốn tránh đi càng nhiều càng hay (như từng đã có một lần, ta với nàng tranh luận nhau đến kịch liệt). Ta ghét dùng chữ to tiếng. Ta nghĩ, riêng bản thân câu chuyện chẳng ăn thua gì, chỉ e rằng tạo nên một thói quen không hay mà thôi.

Đôi lúc ta thấy mình quá trẻ con trước nàng, kính qua, vưng chãi! Nhưng cũng chiều nay ta thấy tình yêu cho nàng dâng tràn lại láng. Tại công viên, ta hôn nàng nhiều nụ và trò chuyện thật sâu sắc về cuộc sống đôi lứa. Trong bóng chiều nhòa nhạt, trên thảm cỏ xanh mướt, ta thấy nàng đáng yêu một cách lạ kỳ.

*Ta yêu nàng vất vả quá! Thiên hạ chống đối ta từ mọi phía. Thấy mình như bị đuối xua đến điểm tận cùng của bơ vơ lạc lõng khi đang còn một chắc. Ta muốn tâm sự, tỉ tê thật nhiều nhưng chẳng có ai nghe. Dưới mắt nhìn của thiên hạ, ta là một con vật đáng thương không nên có ý kiến. Dư luận tàn ác thật. Ta như một người bí lối. **Ta khinh bỉ dư luận nhưng sao vẫn thấy sức đàn áp của nó đổ xuống trên mình thật bất kham.***

[]